

Y L, ngày 29 tháng 6 năm 2021

Số: 75/2021/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 108/2021/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lưu Thị Thu H, sinh năm 1982.

Trú quán: Khu A12, xã Xa, huyện Y1, tỉnh Pt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tăng C, sinh năm 1976 .

Trú quán: Khu A12, xã Xa, huyện Y1, tỉnh Pt.

Căn cứ vào điều 212, điều 213, khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Điều 26 luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào điều 55, 58, luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lưu Thị Thu H và anh Nguyễn Tăng C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung là Nguyễn Trung K, sinh ngày 16/10/2005 và Nguyễn Trường G, sinh ngày 10/5/2009, kể từ khi ly hôn đến khi trưởng thành. Chị H không phải c dưỡng nuôi con chung cùng anh C (Anh C tự nguyện không yêu cầu).

Chị H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, anh C, cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, vay nợ và công sức: Chị H và anh C trình bày: Vợ chồng đã tự giải quyết nên thỏa thuận không đề nghị tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lưu Thị Thu H tự nguyện nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào số tiền chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại biên lai số: AA/2020/0004574 ngày 07 / 6 /2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y L, tỉnh Pt. Hoàn trả lại cho chị H số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện YL;
- Các đ- ơng sự;
- THA dân sự huyện YL;
- UBND xã Xa
- L- u hồ sơ;
- L- u VP.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y L
Thẩm phán

Hoàng Văn M

